

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **121/2022/HS-ST**  
Ngày 17/11/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Huỳnh Bình.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Tuấn K**, sinh ngày 28/8/2003; tên gọi khác: K Hi; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” do Công an huyện Trảng Bom khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 265/QĐ-HS ngày 16/6/2022; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Vũ Minh T**, sinh ngày 24/10/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 17, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh C, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Thái H, sinh năm 1965; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 114/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án,

nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/5/2022 (Biên lai số 0046040); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 07/02/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Bùi Quang M**, sinh ngày 23/9/2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 15, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết T, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1965; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 114/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: “Cố ý gây th3 tích”, thời hạn tù tính từ đi chấp hành án, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2022, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/3/2022 (Biên lai số 0046013); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 07/02/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: **Lai Thái Phương Q**, sinh ngày 24/6/1999; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lai Quốc P, sinh năm 1971 và bà Thái Thị Kiều M, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2002 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Bản án số 84/2019/HS-ST ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2021 (giảm 01 lần = 03 tháng), nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/01/2020 (Biên lai số 0002254); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 07/4/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

5/ Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh ngày 26/01/1999; tên gọi khác: Năm; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 84/2019/HS-ST ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2021 (giảm 01 lần = 03 tháng), nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/3/2020 (Biên lai số 0002261) và nộp bồi thường ngày 13/3/2020 (Biên lai số 002044); tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 05/9/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V; bị cáo có mặt.

6/ Họ và tên: **Lê Mậu H1**, sinh ngày 16/8/1994; tên gọi khác: Thọ Em; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mậu T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai

và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trong vụ án “Đánh bạc” do Công an huyện Trảng Bom khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 395/QĐ-HS ngày 18/8/2022; bị cáo có mặt.

7/ Họ và tên: **Nguyễn Hồng N**, sinh ngày 19/01/1999; tên gọi khác: N Lùn; nơi sinh tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 07/02/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V; bị cáo có mặt.

8/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn V**, sinh ngày 05/7/2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1972; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, sống chung như vợ chồng với Đỗ Thị D, sinh năm 1999 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh ngày 29/01/2022; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 09/02/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn K:* Luật sư Nguyễn Thị Ngà thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Ngà - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: 18/6, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn T1, sinh ngày 28/7/1993; nơi cư trú: 827, ấp Ngũ P, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Mậu H2, sinh ngày 21/11/1992; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Lê Thị Diệu H3, sinh ngày 15/01/2002; nơi cư trú: Tổ 13, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Minh H4, sinh ngày 24/4/2000; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Bùi Văn K1, sinh ngày 15/3/1987; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Lê T2, sinh ngày 26/8/1970; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/02/2022, giữa Lê Thị Diệu H3, sinh năm

2002 và Lê Mậu H2 (Thọ Anh), sinh năm 1986 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau qua điện thoại. H2 hẹn H3 đến khu vực cổng trường trung học phổ thông Trị An tại khu phố 8, thị trấn V, huyện V để nói chuyện. Sau đó H3 cùng bạn là Phan Thị Diễm Q, sinh năm 2002 và Linh (chưa rõ họ, địa chỉ) đến điểm hẹn.

Lúc này, Bùi Văn K1 (K1 Hải Phòng) biết việc H3 mâu thuẫn với H2 đã nhờ Hoàng Hải N (thường gọi Nam Giăng) đứng ra hòa giải giúp. Hải N đồng ý và rủ Vương Văn Nam cùng đi đến quán Đông Đô Thành tại khu phố 3, thị trấn V tìm H2. H2 đang nhậu cùng Nguyễn Hồng N, Lân và 02 người bạn khác thấy Nam gọi đi ra cùng nhóm bạn. Hải N nói với H2 đến trường trung học phổ thông Trị An để giảng hòa mâu thuẫn giữa H2 và H3, H2 đồng ý. Nam chở ba người đến điểm hẹn gặp H3, nhóm bạn của H2 đi cùng.

Đến nơi H3 và H2 xảy ra cãi nhau, H2 dùng tay tát H3, H3 nhặt cục gạch đánh trúng đầu H2. Lúc này Vũ Văn T1, sinh năm 1993, trú 827, ấp Ngũ P, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai đi đến, sau đó có 04 thanh niên đi trên 02 xe ô tô (chưa rõ biển số) đến đánh H2 rồi bỏ đi. H2 bị thương được Nguyễn Hồng N đưa đến trung tâm y tế huyện V điều trị. Tại đây, H2 gọi điện cho em trai tên Lê Mậu H1 (Thọ Em) nói mình bị T1 đàn em K1 đánh đang ở trung tâm y tế huyện, H1 gọi điện thoại cho K1 được biết T1 đang ở nhà K1 tại khu phố 7, thị trấn V nên hẹn gặp để nói chuyện. Sau đó, H1 điện thoại cho Nguyễn Minh H4 (Lép) nói H2 bị đánh và nhờ H4 đến xem anh trai thế nào, sau đó đón xe taxi của người không rõ tên đến nhà K1.

Khoảng 22 giờ ngày 06/02/2022, khi Nguyễn Minh H4 (Lép), Vũ Minh T, Bùi Quang M, Phạm Tuấn K, Nguyễn Tấn V, Lai Thái Phương Q, Phạm Văn H, Võ Văn Q đang dự tiệc thôi nôi tại nhà Dương Thành Tân thì biết việc H2 bị đánh đã đi đến bệnh viện. Lúc này nhóm H4 gặp N đi ra cổng bệnh viện và nói H2 bị đàn em của K1 là Vũ Văn T1 đánh và T1 hiện đang ở nhà anh K1, cả nhóm thống nhất cùng đến nhà K1 đánh T1.

H4 một mình chạy trước đến gặp K1 hỏi lý do T1 đánh H2 thì K1 đưa điện thoại có tin nhắn chửi nhau giữa H2 và H3 cho H4 xem. Khoảng 10 phút sau, khi K1 và H4 đang nói chuyện thì Lê Mậu H1, Võ Văn Q đến, K1 kêu H1 vào nhà nói chuyện. Trong lúc H4, H1, Q và K1 đang nói chuyện thì có một nhóm thanh niên cầm dao tự chế, gậy sắt, gạch đá xông đến đuổi đánh K1 nên K1 bỏ chạy vào trong nhà. Lúc này trong nhà K1 có Vũ Văn T1; Chu Thị Thảo, sinh năm 1995; Lê Thị Diệu H3, Phan Thị Diễm Q; Hoàng Minh Tuyên, sinh năm 1973; Ôn Đại Hải, sinh năm 1999; Hắc và một số người khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ).

Thấy nhiều người cầm hung khí xông vào nên nhóm người trong nhà K1 chạy trốn, Vũ Văn T1 cầm cây cuốc chặn nhóm thanh niên nhưng bị ngã và bị chém gây thương tích. T1 chạy ra phía sau nhà trốn, các đối tượng tiếp tục xông vào nhà, không thấy ai nên đã đập phá đồ đạc tài sản trong nhà rồi bỏ về.

Căn cứ kết quả trích xuất camera xác định có một nhóm gồm 11 đối tượng xông vào sân nhà K1 tham gia đánh nhau gồm Phạm Tuấn K, Vũ Minh T, Bùi Quang M, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Tấn V, Lai Thái Phương Q, Lê Mậu H1, Phạm Văn H, Lãi và một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 06/02/2022, Phạm Tuấn

K dự tiệc thôi nôi tại nhà anh Tân ở khu phố 5, thị trấn V cùng Bùi Quang M, Vũ Minh T, Phạm Văn H, Lê Mậu H1, Nguyễn Minh H4 (Lép). Đến 21 giờ cùng ngày, H4 nói với K là Thọ Anh (H2 - anh trai của H1) bị đánh và chở K đi đến chỗ Thọ Anh. Đến nơi, K thấy Ngọc Lùn và khoảng 03 - 04 thanh niên lạ mặt đang ở đó. H4 nói có việc đi trước thì M, T, V đi đến. Lúc này có người nói đi đến nhà K1 Hải Phòng nói chuyện, cả nhóm đồng ý.

Khi đến đầu đường nhà K1, K thấy K1, H4, H1 (Thọ Em) và mấy người lạ mặt khác đang tụ tập ở cổng, nhóm K đi vào thì bị những người trong sân ném đá và mũ bảo hiểm ra. K giật một cây dao tự chế của thanh niên đi cùng chạy vào đuổi chém những người trong sân nhà K1. Vũ Văn T1 cầm cây cuốc, Hắc cầm cây sắt chống trả nhưng không lại nên bỏ chạy, T1 bị ngã đã bị K chém trúng chân, tay gây thương tích. K bị người trong nhóm của T1 chém trúng vào đầu chảy máu nên đi ra khỏi nhà K1 nhờ người chở đến trung tâm y tế băng vết thương.

Vũ Minh T đứng ngoài cổng, thấy K chảy máu đầu từ trong nhà chạy ra, T giật con dao tự chế của người không rõ tên chạy vào trong nhà K1, thấy vậy mọi người bỏ chạy ra phía sau không còn ai, T dùng dao chém vào cửa sắt nhưng không gây vỡ kính rồi đưa dao cho người trong nhóm sau đó lên xe của người không rõ tên chở đi.

Nguyễn Hồng N chạy xe tới đầu đường vào nhà K1 thấy dao tự chế để sẵn ở lề đường, N dừng lại lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 1,5m đi vào sân. Thấy nhóm bạn đang đánh nhau với 05 - 06 người, N dùng dao chém vào cửa sắt bên hông nhà và đi vào phòng khách nhưng mọi người trong nhà chạy hết. N thấy người trong nhóm đập phá đồ trong phòng nhưng không rõ ai, sau đó N đi ra chỗ để xe mô tô, bỏ dao lại vị trí cũ rồi đến bệnh viện chỗ H2 đang điều trị.

Bùi Quang M đến nhà K1 thấy K cầm dao tự chế xông vào đánh nên M cũng vào theo, khi thấy K bị đánh ôm đầu chạy ra, M cầm cục đá chạy vào nhưng không thấy ai nên M bỏ cục đá xuống trước cửa nhà rồi ra xe về lại nhà Tân.

Nguyễn Tấn V biết H2 bị đàn em của K1 đánh đã sử dụng xe mô tô chở Lai Thái Phương Q đến nhà K1. V để xe ngoài đầu đường chạy bộ vào nhà K1 thì nghe tiếng la K bị đánh bẻ đầu nên đã rút cây sắt dài khoảng 60cm ở hàng rào lao vào đánh nhau. V cầm cây sắt chạy lại cửa chính thấy trong phòng khách có 03 người (có mặt trong tiệc thôi nôi tại nhà Tân) đứng đó, đồ đạc trong nhà bị đập bể nhưng không biết ai đập. V bỏ lại thanh sắt gần nhà K1 về lại nhà Tân.

Lai Thái Phương Q được V chở đến nhà K1, khi đến đầu đường Q thấy khoảng 10 người tụ tập. Q nhặt khúc cây khoảng 01m ở cổng đi vào sân nhìn thấy nhóm bạn đang đuổi đánh một số người trong nhà bỏ chạy ra phía sau, Q đuổi theo, không đánh được ai nên V quay lên lại phòng khách thì thấy một số tài sản bị đập phá nhưng không xác định được ai thực hiện. Sau đó, Q ra ngoài đi về, còn cây gỗ không nhớ bỏ vị trí nào.

Lê Mậu H1 được Lê Mậu H2 cho biết bị T1 đánh đã điện thoại cho K1 hẹn gặp T1 (lúc này đang ở nhà K1 tại khu phố 7, thị trấn V) để nói chuyện. Sau đó, H1 điện thoại cho Nguyễn Minh H4 (Lép) nói H2 bị đánh và nhờ H4 đến xem anh trai thế nào sau đó đón xe taxi của người không rõ tên đến nhà K1.

Trong khi H1 đang đứng cùng H4, K1 thì thấy K, T, M, H và khoảng 10 người (không rõ tên) cầm dao, gậy sắt, kéo đến xông vào sân nhà K1, H1 giật thanh sắt của người đi cùng và nhất cục đá truy đuổi theo, chưa đánh được ai và không nhận đập phá tài sản nhà K1.

Phạm Văn H đang ở tiệc thôi nôi nhà Tân thấy Vũ Minh T, Phạm Tuấn K, Bùi Quang M, Nguyễn Hồng N, Lê Mậu H1 và Nguyễn Minh H4 đi đến chỗ Lê Mậu H2 bị đánh, H cũng mượn xe mô tô đi theo. Khi đến nhà K1, H thấy một nhóm thanh niên khoảng 10 người cầm dao, gậy sắt, đuổi đánh những người trong sân nhà K1. H giật thanh sắt của thanh niên đứng cạnh chạy vào sân theo K cùng một số người trong nhóm lao vào đánh nhau thì những người trong nhà K1 bỏ chạy vào trong. H đuổi theo vào trong nhà nhưng không đánh được ai nên quay ra bỏ thanh sắt lại hiện trường quay về nhà Tân trả xe rồi về nhà.

Hậu quả: Vũ Văn T1 bị thương tích ở chân và đứt ngón tay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp nhận tin báo tố giác, tội phạm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất camera xử lý vụ việc.

Vật chứng của vụ án: 01 viên đá xanh, 01 viên gạch ống, 01 thanh sắt dài 130cm x 0,3cm; 01 USB, 01 điện thoại Iphone Xrmax bị vỡ do ông K1 giao nộp; 02 màn hình máy tính và màn hình camera bể vỡ; 01 bình thủy tinh loại 40 lít; 01 tủ mát; 01 quạt hơi nước.

Đối với xe mô tô các đối tượng sử dụng đi dự đám thôi nôi và không có mục đích sử dụng đi đánh nhau từ đầu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không thu giữ.

Đối với xe mô tô 36B7-046.63 đứng tên Đỗ Thị D, V sử dụng đi dự sinh nhật, sau đó đến nhà K1 tham gia đánh nhau, bà D không biết V sử dụng vào việc phạm tội nên không thu giữ.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Đối với 02 màn hình máy tính và màn hình camera bể vỡ; 01 bình thủy tinh loại 40 lít; 01 tủ mát; 01 quạt hơi nước; 01 điện thoại Iphone Xsmax. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý trong vụ hủy hoại tài sản. Đối với 01 USB được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định pháp y về tH3 tích số: 126/TgT.22 ngày 08/3/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Vũ Văn T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Vết thương ngón I bàn tay phải gây đứt lìa ngang khớp liên đốt đã được điều trị găm sụn khớp liên đốt, khâu mỗm cụt, hiện còn:
    - + Mỗm cụt đốt gần ngón 1 lành tốt.
    - + Hình ảnh mỗm cụt trên phim X Q .
    - + Tình trạng ổn định. Tỷ lệ 11%.
  - Vết thương đốt xa ngón IV bàn tay phải đã được điều trị, hiện còn:
    - + Một sẹo kích thước 3 x 0,15cm có phần trong móng
    - + Hình ảnh gãy chỏm đốt xa ngón IV ngay dưới vị trí vết thương trên phim XQ.
    - + Tình trạng ổn định. Tỷ lệ 3%.
- Hai vết thương trên do vật sắc, nhọn tác động, gây ra.
  - Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo mặt lòng đốt xa ngón III tay phải kích thước 2 x 1,2 cm. Tỷ lệ 2%.

+ Một sẹo mặt trước 1/3 giữa cằm chân trái kích thước 7,2cm x 0,15cm. Tỷ lệ 2 %.

Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động, gây ra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 221/TgT.22 ngày 30/3/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Lê Mậu H2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng đầu gây rách da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo vùng đỉnh lệch trái kích thước 3 x 0,2cm. Chấn thương do vật tày, có cạnh gây ra, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Chấn thương vùng mũi gây sưng bầm mô mềm, gãy xương chính mũi, vẹo vách ngăn mũi đã được điều trị.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%. H2 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐGTS ngày 15/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 02 màn hình máy tính và màn hình camera bể vỡ; 01 bình thủy tinh loại 40 lít; 40 lít rượu gạo; 01 tủ mát; 01 quạt hơi nước; 01 điện thoại Iphone Xsmax; tổng trị giá 19.000.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông Vũ Văn T1 tổng số tiền 350.000.000 đồng, ông T1 không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSVC ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Tuấn K cùng đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho các bị cáo M, T, Q và H); Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 (trừ bị cáo K); khoản 5 Điều 65 và Điều 56 (áp dụng cho bị cáo T) của Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo:

Phạm Tuấn K từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; Vũ Minh T từ 20 tháng đến 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 114/2020/HS-ST ngày 17/12/2020; Bùi Quang M từ 20 tháng đến 24 tháng tù; Lai Thái Phương Q từ 20 tháng đến 24 tháng tù; Phạm Văn H từ 20 tháng đến 24 tháng tù; Lê Mậu H1 từ 09 tháng đến 11 tháng tù; Nguyễn Hồng N và Nguyễn Tấn V mức hình phạt bằng với thời gian tạm giam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo K - Luật sư Nguyễn Thị Nga trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố đối với bị cáo K, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo K không trình bày bào chữa bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Mậu H2 và Vũ Văn T1, khoảng 22 giờ ngày 06/02/2022, Phạm Tuấn K, Bùi Quang M, Vũ Minh T, Nguyễn Hồng N, Lai Thái Phương Q, Nguyễn Tấn V, Lê Mậu H1, Phạm Văn H đến nhà ông Bùi Văn K1 trú tại khu phố 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đánh ông T1 trả thù cho H2. Cả nhóm sử dụng gạch, đá, tuýp sắt, dao xông vào nhà ông K1; Phạm Tuấn K dùng dao tự chế chém trúng chân, tay ông Vũ Văn T1 gây thương tích.

Trong đó, Phạm Tuấn K là người trực tiếp gây ra thương tích cho ông Vũ Văn T1; Bùi Quang M, Vũ Minh T, Nguyễn Hồng N, Lai Thái Phương Q, Nguyễn Tấn V, Lê Mậu H1, Phạm Văn H phạm tội với vai trò là đồng phạm có hành vi giúp sức.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 126/TgT.22 ngày 08/3/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Vũ Văn T1 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 17% (Mười bảy phần trăm).

Các bị cáo, bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Tuấn K cùng đồng phạm đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội



danh và hình phạt được qui định tại điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; giữa các bị cáo và bị hại Vũ Văn T1 không có mâu thuẫn gì, chỉ vì bệnh vực bạn bè khi nghe T1 đánh ông Lê Mậu H2 nên các bị cáo đã trả thù cho H2 bằng cách tìm đánh gây thương tích cho T1; hành vi của bị cáo thể hiện rất hung hăng và “có tính chất côn đồ”; khi đánh nhau các bị cáo sử dụng dùng dao tự chế, cây sắt, thanh sắt, đá và khúc cây là “dùng hung khí nguy hiểm” để thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Bị cáo Phạm Tuấn K là người trực tiếp dùng dao tự chế gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo Vũ Minh T (dùng dao tự chế), Bùi Quang M (cầm đá), Lai Thái Phương Q (dùng khúc cây), Phạm Văn H (dùng thanh sắt), Lê Mậu H1 (dùng thanh sắt, cục đá), Nguyễn Hồng N (dùng dao tự chế) và Nguyễn Tấn V (dùng cây sắt hàng rào) mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho ông T1, nhưng đều tham gia với vai trò đồng phạm có hành vi giúp sức trong vụ án khi xông vào nhà ông K1 tìm đánh Vũ Văn T1, nhưng T1 đã bị K dùng dao tự chế gây thương tích.

Thương tích của bị hại T1 do bị cáo K trực tiếp gây nên là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Phạm Tuấn K trong thời gian tại ngoại điều tra lại tiếp tục phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” do Công an huyện Trảng Bom khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 265/QĐ-HS ngày 16/6/2022. Bị cáo Lê Mậu H1 trong thời gian tại ngoại điều tra cũng tiếp tục phạm tội: “Đánh bạc” do Công an huyện Trảng Bom khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 395/QĐ-HS ngày 18/8/2022.

Các bị cáo Vũ Minh T, Bùi Quang M, Lai Thái Phương Q và Phạm Văn H từng bị Tòa án xử phạt tù về tội: “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội cùng hành vi này.

Từ đó hình phạt dành cho bị cáo Phạm Tuấn K phải nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác; hình phạt dành cho các bị cáo Vũ Minh T, Bùi Quang M, Lai Thái Phương Q và Phạm Văn H ngang nhau và cao hơn hình phạt dành cho các bị cáo Lê Mậu H1, Nguyễn Hồng N và Nguyễn Tấn V. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

Theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng

án treo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Minh T, Bùi Quang M, Lai Thái Phương Q và Phạm Văn H phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K cũng bị thương tích do nhóm bên T1 gây ra khi hai bên đánh nhau; các bị cáo K, N, H1 và V phạm tội lần đầu; các bị cáo H, V đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo V có ông nội là Liệt sĩ, bà nội là người có công giúp đỡ cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và có cha công tác trong lực lượng Công an nhân dân được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, Huy chương vì an ninh tổ quốc; trong quá trình điều tra bị hại cũng có ý kiến thừa nhận đôi bên cùng có lỗi và đã được bồi thường thỏa đáng nên cam đoan không khiếu nại về pháp luật; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng thêm Điều 54 (trừ bị cáo K) của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Vũ Văn T1 số tiền 350.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng có liên đến tội phạm gồm: 01 viên đá xanh; 01 viên gạch ống; 01 thanh sắt dài 130cm x 0,3cm.

[8] Đối với Bản án số 114/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Vũ Minh T 08 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án; bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật; bị cáo T phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của Bản án số: 114/2020/HS-ST với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” của Phạm Tuấn K do Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 265/QĐ-HS ngày 16/6/2022 và hành vi phạm tội “Đánh bạc” của Lê Mậu H1 do Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 395/QĐ-HS ngày 18/8/2022. Các bị cáo K, H1 bị xét xử ở Tòa án khác nơi tội phạm thực hiện, khi bản án đã có hiệu lực pháp luật mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp, thì Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[10] Đối với Nguyễn Minh H4 khai mục đích đến nhà K1 để hỏi lý do đàn em K1 đánh H2, không đến để đánh nhau. Khi nhóm của K đến nhà K1, H4 đi ra

đầu đường 767 đứng không tham gia đánh nhau. Kết quả đối chất giữa Nguyễn Minh H4 với Bùi Quang M, Nguyễn Hồng N, H4 không thừa nhận có bàn bạc với N đến nhà K1 để đánh người gây thương tích cho H2. Do vậy chưa đủ chứng cứ buộc tội Nguyễn Minh H4 phạm tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Võ Văn Q và một số đối tượng tham gia vụ đánh nhau, chưa rõ nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tài sản bị đập phá tại nhà ông Bùi Văn K1 vào đêm ngày 06/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khởi tố vụ án hình sự về tội “Hủy hoại tài sản”. Quá trình điều tra chưa chứng M được người đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách vụ án tiếp tục xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với Lê Mậu H2 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 08% (Tám phần trăm). H2 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với những người gây thương tích cho mình là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[13] Quan điểm và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn K tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn K, Vũ Minh T, Bùi Quang M, Lai Thái Phương Q, Phạm Văn H, Lê Mậu H1, Nguyễn Hồng N và Nguyễn Tấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho bị cáo T, M, Q và H); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54 (trừ bị cáo K) và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:**

Bị cáo Phạm Tuấn K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án. (Lưu ý: Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác).

Bị cáo Vũ Minh T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Vũ Minh T; tại Bản án số: 114/2020/HS-ST ngày 17/12/2020

của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Vũ Minh T 08 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án, với hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù tại bản án này; buộc bị cáo Vũ Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Bị cáo Bùi Quang M 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Bị cáo Lai Thái Phương Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022.

Bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Bị cáo Lê Mậu H1 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án. (Lưu ý: Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác).

Bị cáo Nguyễn Hồng N 09 (chín) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Bị cáo Nguyễn Tấn V 09 (chín) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

Áp dụng Điều 299 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Hồng N và Nguyễn Tấn V đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Hồng N và Nguyễn Tấn V cho lực lượng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp dẫn giải về Nhà tạm giữ Công an huyện V để làm thủ tục trả tự do.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Vũ Văn T1 đã nhận 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên đá xanh; 01 (một) viên gạch ống; 01 (một) thanh sắt dài 130cm x 0,3cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo K;
- Bị hại;
- Lưu H4 sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Anh Sơn**